

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM 2011*(Kèm theo quyết định số 114 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2011 của Chủ tịch UBND Tỉnh)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN
<u>A</u>	<u>Ngân sách cấp tỉnh</u>	-
<u>I</u>	<u>Nguồn thu ngân sách cấp tỉnh</u>	<u>5.158.849</u>
1	Thu NS cấp tỉnh hưởng theo phân cấp	4.437.239
	- Các khoản thu NS cấp tỉnh hưởng 100%	1.908.967
	- Các khoản thu phân chia phần NS cấp tỉnh hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.528.272
2	Thu bổ sung từ ngân sách trung ương	129.099
	- Bổ sung cân đối	0
	- Bổ sung có mục tiêu	129.099
3	Huy động đầu tư theo khoản 3 Điều 8 của Luật NSNN	0
4	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước	
5	Thu kết dư	592.511
<u>II</u>	<u>Chi ngân sách cấp tỉnh</u>	<u>5.158.849</u>
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh theo phân cấp (không kể số bổ sung cho NS cấp dưới)	3.014.590
2	Bổ sung cho ngân sách huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	2.144.259
	- Bổ sung cân đối	1.290.809
	- Bổ sung có mục tiêu	853.450
3	Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau	
<u>B</u>	<u>Ngân sách huyện- thị xã thuộc tỉnh</u>	-
<u>I</u>	<u>Nguồn thu ngân sách huyện- thị xã thuộc tỉnh</u>	<u>4.485.410</u>
1	Thu ngân sách hưởng theo phân cấp	2.156.151
	- Các khoản thu NS huyện hưởng 100%	254.483
	- Các khoản thu phân chia phần ngân sách huyện hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.901.668
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	2.144.259
	- Bổ sung cân đối	1.290.809

	- Bỏ sung có mục tiêu	853.450
3	Thu kết dư	185.000
4	Thu chuyên nguồn	
<u>II</u>	<u>Chi ngân sách huyện, thị xã thuộc tỉnh</u>	<u>4.485.410</u>